

Bản án số: 249/2020/HS-ST

Ngày 16 tháng 6 năm 2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quảng Thái

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên- Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên
tòa:* Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 232/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2020/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Ngọc T, sinh ngày 08/4/1993

ĐKKH: tổ 1, thị trấn TT, huyện NB, tỉnh CB

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 06/12. Con ông: Hoàng Văn K, đã chết; Con bà: Hoàng Thị N, sinh năm 1966. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ 2; chưa có vợ, con.

- Tiền án: Tại bản án số 18/2014/HSST ngày 25/4/2014 của Tòa án nhân dân TP X, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ra trại ngày 29/01/2015; nộp án phí ngày 15/8/2014, còn tiền bồi thường 7.500.000 đồng T chưa thi hành. Tiền sự: Không.

+ Tại Bản án số 324/2015/HSST ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” đã nộp án phí ngày 28/9/2016.

+ Tại Bản án số 01 /2016/HSST ngày 13/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với bản án số 324/HSST/2015 ngày 24/11/2015 của Tòa án nhân

thành phố TH buộc T phải chấp hành chung của hai bản án là 27 tháng tù. Ra trại ngày 17/11/2017, nộp án phí ngày 28/9/2016.

Nhân thân: + Tại Quyết định số 2647/QĐ- UBND ngày 19/5/2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về việc phân bổ học viên vào Trung tâm Giáo dục Dạy nghề Thanh Thiếu Niên 2 với thời gian là 24 tháng. T đã chấp hành xong.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 13/02/2020 (có mặt tại phiên tòa).

2. Triệu Văn V, sinh ngày 27/11/1989

ĐKKH: xóm RĐ, xã BĐ, huyện HĐ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 07/12. Con ông Triệu Văn N, sinh năm 1964; Con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ ba; chưa có vợ (hiện đang sống với chị Y T, sinh năm 1992, chưa đăng ký kết hôn và có 01 con tên là Y H, sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: + Tại Quyết định số 06/QĐ – XPHC ngày 06/3/2012 Công an huyện HĐ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi “gây rối trật tự công cộng” (bị cáo khai chưa nhận được quyết định nêu trên nên chưa nộp phạt).

+ Tại bản án số 75/2013/HSTT ngày 31/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện HĐ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ra trại ngày 29/01/2016 và đã nộp án phí.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 13/02/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

Đoàn Văn B, sinh năm 1962 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ 1, phường TQ, thành phố TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 10 phút ngày 13/2/2020, tổ công tác Công an phường TQ, thành phố TH đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 1, phường TQ, thành phố TH đã phát hiện 02 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, 01 nam thanh niên khai tên là Hoàng Ngọc T, sinh năm 1993, trú tại: tổ 1, thị trấn TT, huyện BN, tỉnh BC, người còn lại khai tên là Triệu Văn V, sinh năm 1989, trú tại: xóm RĐ, xã BĐ, huyện HĐ, tỉnh Thái Nguyên. Thấy tổ công tác kiểm tra T đã rút từ tay phải xuống đường gần chỗ T và V đứng 01 gói giấy màu trắng nhưng đã bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Tiến hành kiểm tra gói giấy nhỏ màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng T và V khai là Heroine vừa mua được để cả hai cùng sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an thành phố TH đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng đã thu giữ được của T và V có khối lượng là 0,325 gam.

Tại bản kết luận số 333/KL - KTHS ngày 21/02/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng đã thu giữ được của T, V ngày 13/02/2020 gửi đến giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,325 gam.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì niêm phong ký hiệu A1 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH.

Tại bản cáo trạng số 238/CT-VKSTPTH ngày 04/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố Hoàng Ngọc T và Triệu Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại Cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 13/2/2020, T đi xe ôm đến chợ QĐ thuộc khu vực phường QT, thành phố TH với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi T gặp V, T hỏi có biết chỗ nào bán ma túy không nếu mua được sẽ cho V cùng sử dụng, V đồng ý. Sau đó T đưa cho V 500.000 đồng để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Cả hai đang ngồi uống nước thì có 01 nam thanh niên đi xe mô tô đi qua, V hỏi “ Có gì không” (ý nói có ma túy bán không), nam thanh niên đó trả lời có. V liền đi theo nam thanh niên đó khoảng 40 m, V mua của nam thanh niên đó 01 gói Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, V đưa cho T, T cầm gói Heroine ở tay phải rồi cả hai cùng đi tìm chỗ vắng người qua lại để cùng nhau sử dụng. Cả hai đi đến khu vực tổ 1, phường TQ, thành phố TH thì bị tổ công tác Công an phường TQ, thành phố TH bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Ngọc T và Triệu Văn V phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt Hoàng Ngọc T từ 30 tháng đến 36 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Triệu Văn V từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải nộp án phí.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành

tổ tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 13/02/2020, tại khu vực tổ 1, phường TQ, thành phố TH, Hoàng Ngọc T và Triệu Văn V đang có hành vi tàng trữ 0,325 gam Heroine mục đích để cả hai cùng nhau sử dụng thì bị tổ công tác của Công an phường TQ, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi: Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo nhận thức đầy đủ về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã lao vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: các bị cáo đều có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã nhiều lần bị xử lý hành chính, bị kết án nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng. Trong vụ án này, bị cáo Tú phải chịu một tình tiết tăng nặng là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ cả hai bị cáo được hưởng một tình tiết là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Xét thấy nên giảm nhẹ cho mỗi bị cáo một mức hình phạt để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị nêu trên là phù hợp.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ T và V khai mua của một nam thanh niên không quen biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở để điều tra làm rõ để xử lý.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt này.

[5]. Về vật chứng vụ án: thu giữ 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trương Đăng Tam cùng 02 dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên, xét đây là vật chứng phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Ngọc T và Triệu Văn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

1. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt:

- Hoàng Ngọc T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

2. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt:

- Triệu Văn V 27 (hai bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/02/2020.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu, mặt sau có chữ ký của Trương Đăng Tam cùng 02 dấu đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 295 ngày 04/5/2020 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối./.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND, VKSND tỉnh TN;
- Chi cục THADSTPTH;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- UBND nơi các BC cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà